TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2024
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu Tường - Ông Phan Công Lợi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXX-ST ngày 15/10/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người được nguyên đơn uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Xuân H, Luật sư - Công ty luật pháp viện - Chi nhánh huyện Kỳ Anh; Địa chỉ: Thôn Đồng Phú, xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt)

- Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2019 tại UBND xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tình cảm vợ chồng hòa thuận được 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2023, lý do mâu thuẫn vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án giải quyết được ly

hôn với chị Trương Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 24/10/2020 và Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 27/7/2022. Anh Nguyễn Văn T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Khang đến tuổi trưởng thành và nhường cháu Nguyễn Cát Tiên cho chị Huệ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 thửa đất số 1143 tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích 333,5m^2 trong đó đất ở 100m^2 và đất trồng cây lâu năm là 233,5m^2 đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp GCN QSDĐ ngày 20/9/2022 có số phát hành DH 335765, số vào sổ cấp GCN CS 02878 mang tên anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H và 01 căn nhà cấp 4 đổ bằng có diện tích khoảng 145m^2 cùng với các công trình phụ cận nằm trên thửa đất nói trên (phù hợp với kết quả thẩm định của Tòa án vào ngày 15/10/2024). Mặc dù quá trình hòa giải anh Tuấn và chị Huệ không thỏa thuận được với nhau nhưng trước khi mở phiên tòa chị Nguyễn Thị Thành (là người được anh Tuấn uỷ quyền giải quyết về phần tài sản chung) và chị Trương Thị H thống nhất thỏa thuận tài sản chung nói trên có tổng giá trị 560.000.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi triệu đồng*) và thống nhất giao toàn bộ số tài sản này cho anh Nguyễn Văn T được quyền sở hữu và anh Tuấn có nghĩa vụ đưa lại cho chị Trương Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*). Các bên đề nghị Toà án ghi nhận vào bản án.

Về nợ chung: Các bên thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Nhất trí như ý kiến trình bày của anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Thành. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hoà giải, bị đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị Huệ thống nhất như anh Tuấn trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không ai tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh Tuấn kiên quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 24/10/2020 và Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 27/7/2022. Chị Trương Thị H thống nhất như ý kiến anh Nguyễn Văn T, chị Huệ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cát Tiên đến tuổi trưởng thành và nhường cháu Nguyễn Tuấn Khang cho anh Tuấn chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Huệ thống nhất số tài sản chung của hai vợ chồng có tổng giá trị là 560.000.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi triệu đồng*) bao gồm 01 thửa đất và 01 căn nhà trên đất như anh Tuấn trình bày và đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án sự thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Văn T được quyền sở hữu thửa đất số 1143 tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích 333,5m^2 trong đó đất ở 100m^2 và đất trồng cây lâu năm là 233,5m^2 đã được Sở Tài

nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp GCN QSDĐ ngày 20/9/2022 có số phát hành DH 335765, số vào sổ cấp GCN CS 02878 mang tên anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H và 01 căn nhà cấp 4 đổ bằng có diện tích khoảng 145m^2 cùng với các công trình phụ cận nằm trên thửa đất nói trên và anh Tuấn có nghĩa vụ đưa lại cho chị Trương Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*).

Về nợ chung: Các bên thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt của nguyên đơn là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a, đ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 7, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H; Về con chung: giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 24/10/2020 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cho chị Trương Thị H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 27/7/2022 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho anh Nguyễn Văn T sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản gồm: 01 (Một) thửa đất số 1143 tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích 333,5m^2 trong đó đất ở 100m^2 và đất trồng cây lâu năm là 233,5m^2 đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp GCN QSDĐ ngày 20/9/2022 có số phát hành DH 335765, số vào sổ cấp GCN CS 02878 mang tên anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H và 01 (Một) căn nhà cấp 4 đổ bằng có diện tích khoảng 145m^2 cùng với các công trình phụ cận nằm trên thửa đất nói trên và anh Tuấn có nghĩa vụ đưa lại cho chị Trương Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*); Về nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 7.000.000 đồng tiền án phí chia tài sản; chị Trương Thị H chịu 7.000.000 đồng tiền án phí chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện xin ly hôn với chị Trương Thị H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Trương Thị H có nơi đăng ký HKTT: Thôn 01, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ngày 04/6/2019. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo anh Nguyễn Văn T, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tình cảm vợ chồng không còn, anh Tuấn có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị H cũng cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhưng không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, anh Tuấn nhất quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân nhưng không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời quá trình hòa giải anh Tuấn và chị Huệ thống nhất tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai mong muốn ly hôn. Vì vậy, HĐXX công nhận sự thỏa thuận của anh Tuấn và chị Huệ về việc ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H có hai con chung là Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 24/10/2020 và Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 27/7/2022. Nguyện vọng của anh Tuấn sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Khang đến tuổi trưởng thành và nhường cho chị Huệ chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cát Tiên, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị Trương Thị H cũng đồng ý với ý kiến của anh Tuấn. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh Tuấn và chị Huệ là hoàn toàn chính đáng, hiện nay cháu Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 27/7/2022 dưới 36 tháng tuổi, nên theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì giao con cho chị Trương Thị H là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét

thấy cần giao con Nguyễn Tuấn Khang cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con Nguyễn Cát Tiên cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau: Giao cho anh Nguyễn Văn T sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản gồm: 01 (Một) thửa đất số 1143 tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích 333,5m^2 trong đó đất ở 100m^2 và đất trồng cây lâu năm là 233,5m^2 đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp GCN QSDĐ ngày 20/9/2022 có số phát hành DH 335765, số vào sổ cấp GCN CS 02878 mang tên anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H và 01 (Một) căn nhà cấp 4 đổ bằng có diện tích khoảng 145m2 cùng với các công trình phụ cận nằm trên thửa đất nói trên và anh Tuấn có nghĩa vụ đưa lại cho chị Trương Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*). Xét thấy, việc thỏa thuận của các bên đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận vào bản án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phân chia tài sản chung khi ly hôn là có căn cứ.

Ngày 29/10/2024 số tiền chênh lệch tài sản 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*) chị Nguyễn Thị Thành (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) đã đưa cho chị Trương Thị H, vì vậy anh Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ đưa tiền chênh lệch tài sản cho chị Huệ nữa.

[2.4] Về nợ chung: Các bên thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản chung có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí chia tài sản chung có giá ngạch theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người được ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 55 và Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a, đ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 7, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 24/10/2020 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành

(đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 27/7/2022 cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom các con chung, không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Giao cho anh Nguyễn Văn T sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản gồm: 01 (Một) thửa đất số 1143 tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại: Thôn 1, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích 333,5m^2 trong đó đất ở 100m^2 và đất trồng cây lâu năm là 233,5m^2 đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp GCN QSDĐ ngày 20/9/2022 có số phát hành DH 335765, số vào sổ cấp GCN CS 02878 mang tên anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H và 01 (Một) căn nhà cấp 4 đổ bằng có diện tích khoảng 145m2 cùng với các công trình phụ cận nằm trên thửa đất nói trên và anh Tuấn có nghĩa vụ đưa lại cho chị Trương Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*).

Ngày 29/10/2024 số tiền chênh lệch tài sản 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*) chị Nguyễn Thị Thành (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) đã đưa cho chị Trương Thị H, vì vậy anh Nguyễn Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ đưa tiền chênh lệch tài sản cho chị Huệ.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn T theo quy định của luật đất đai hiện hành.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 7.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản có giá ngạch. Tổng án phí anh Nguyễn Văn T phải nộp là 7.150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0004678 ngày 24/7/2024. Nay anh Nguyễn Văn T còn phải nộp 6.850.000 đồng. Chị Trương Thị H phải chịu 7.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Minh *(Nơi đăng ký kết hôn)*;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Tâm